

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2025

V/v: Xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai.

Ông Nguyễn Hữu Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân

Khu vực 7 - HN.

Đại diện VKSND Khu vực 7 - HN tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2025 về tranh chấp “xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2025. Giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng H** – Sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Số **, ngõ ***, DV, quận CG, Thành phố HN – Nay là: Số **, ngõ ***, phường CG, Thành phố HN.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn: Bà Trần Thị L** – Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Thành phố HN - Nay là: Thôn LN, xã PT, Thành phố HN.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đỗ Tú C – Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp BL, xã BT, huyện CL, tỉnh ĐT – Nay là: Ấp BL, xã MH, tỉnh ĐT

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ông Nguyễn Trọng H trình bày:**

Tôi và bà Trần Thị L quen biết nhau từ năm 2023 và có tình cảm với nhau, chúng tôi đã có 1 con chung là Nguyễn Trần Tuệ L sinh ngày 11/10/2024, có Giấy chứng sinh của Bệnh viện phụ sản HN cấp ngày 11/10/2024.

Bà Trần Thị L trước đây có kết hôn với ông Đỗ Tú C và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã TD ngày 25/02/2019. Quá trình chung sống bà L và ông C đã mâu thuẫn, nên khoảng tháng 5/2020 thì bà L và ông C đã sống ly thân cho đến nay. Hiện tại ông C và bà L chưa ly hôn.

Từ khi sinh cháu Nguyễn Trần Tuệ L, tôi đã xác định cháu Nguyễn Trần Tuệ L là con chung của tôi và bà L, chúng tôi cùng nhau có trách nhiệm nuôi dạy cháu. Do vậy tôi làm đơn này đề nghị Tòa án công nhận cháu Nguyễn Trần Tuệ L là con đẻ của tôi và bà L, để chúng tôi làm giấy khai sinh cho cháu.

Ngoài các vấn đề trên, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

*** Bị đơn – Bà Trần Thị L trình bày:**

Tôi và ông Đỗ Tú C kết hôn ngày 25/02/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD. Sau khi kết hôn, tôi và ông C sinh sống tại xã TD một thời gian ngắn, sau đó tôi và ông C đã về sống cùng gia đình chồng tại Ấp BL, xã BT, huyện CL, tỉnh DT đến tháng 5/2020 thì tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống cho tới nay. Nguyên nhân do tôi và ông C không phù hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ông C đã đuổi tôi ra khỏi nhà, nên tôi đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Tuy nhiên tôi và ông C vẫn chưa giải quyết ly hôn, do ông C cố tình gây khó khăn cho bà và không hợp tác với tôi về việc giải quyết ly hôn, nên tôi và ông C vẫn sống ly thân từ đó cho đến nay. Giữa tôi và ông C không có con chung.

Năm 2023 tôi có quen ông Nguyễn Trọng H và có tình cảm với nhau, tôi và ông H đã có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Tuệ L sinh ngày 11/10/2024. Từ khi sinh cháu ra cho đến nay tôi và ông H đã xác định cháu Nguyễn Trần Tuệ L là con chung của tôi và ông H, chúng tôi cùng nhau có trách nhiệm nuôi dạy, chăm sóc cháu. Vì vậy tôi cũng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cháu Nguyễn Trần Tuệ L là con chung của tôi và ông Nguyễn Trọng H. Xác nhận ông Nguyễn Trọng H là bố đẻ cháu Nguyễn Trần Tuệ L, để chúng tôi làm giấy khai sinh cho cháu.

Ngoài các vấn đề trên, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Đỗ Tú C trình bày:***

Bà Trần Thị L là vợ hợp pháp của ông C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 25/02/2019 tại UBND xã TD, huyện ĐA, Thành phố HN và chưa thực hiện thủ tục ly hôn, nhưng ông bà đã không chung sống với nhau 5-6 năm rồi. Trong quá trình hôn nhân do có mâu thuẫn nên bà L không còn sống chung với ông C nữa.

Đối với cháu Nguyễn Trần Tuệ L (Theo Giấy chứng sinh số 347380 ngày 11/10/2024 của Bệnh viện Phụ sản HN) không phải là con của ông C với bà L, vì thời gian này ông bà không sống chung với nhau.

Đối với đơn khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Trần Tuệ L sinh ngày 11/10/2024 là con đẻ của ông H thì ông C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông C vẫn xác định cháu Nguyễn Trần Tuệ L không phải là con chung của ông C và bà L.

Ông cương không có yêu cầu gì trong vụ án này và cam đoan lời khai là đúng và hoàn toàn tự nguyện.

**** Tại phiên tòa:***

+ Ông Nguyễn Trọng H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, ông đề nghị Tòa án giải quyết: Xác định cháu Nguyễn Trần Tuệ L sinh ngày 11/10/2024 là con đẻ của ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị L.

+ Bà Trần Thị L cũng giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bà cũng thống nhất quan điểm của ông H đề nghị Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Trần Tuệ L sinh ngày 11/10/2024 là con đẻ của ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị L.

+ Ông Đỗ Tú C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến trình bày.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – HN tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án: Đã chấp hành theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết nội dung vụ án:

Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Kết luận giám định ADN số 124/2025CV-LOCI ADN ngày 08/04/2025 của Công ty TNHH LOCI ADN. Căn cứ vào đơn yêu cầu của các đương sự. Xác định cháu Nguyễn Trần Tuệ L sinh ngày 11/10/2024 là con đẻ của ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị L. Do vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng H.

Về án phí: Ông H được miễn nộp tiền án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị L và ông Đỗ Tú C kết hôn ngày 25/02/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện ĐA, Thành phố HN. Đến năm 2020 do có mâu thuẫn nên bà L và ông C đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình bà L và ông C sống ly thân thì bà L có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Trọng H và bà L đã sinh cháu Nguyễn Trần Tuệ L ngày 11/10/2024 theo Giấy chứng sinh số 347380 ngày 11/10/2024 của Bệnh viện Phụ sản HN. Bản thân ông C cũng xác nhận cháu Nguyễn Trần Tuệ L không phải là con của ông C, do bà L và ông C đã không chung sống cùng với nhau 5-6 năm rồi.

[2] Căn cứ theo Kết luận giám định ADN số 124/2025CV-LOCI ADN ngày 08/4/2025 của Công ty TNHH Loci ADN đã kết luận ông Nguyễn Trọng H và cháu Nguyễn Trần Tuệ L có cùng quan hệ huyết thống cha con. Do vậy việc ông H yêu cầu xác định ông Nguyễn Trọng H là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần Tuệ L là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 12 thì ông Nguyễn Trọng H được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 88; Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của ông Nguyễn Trọng H.
- Xác định ông Nguyễn Trọng H là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần Tuệ L. Cháu Nguyễn Trần Tuệ L là con đẻ của bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trọng H.
- Về án phí: Ông Nguyễn Trọng H được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Đỗ Tú C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – HN;
- THA Khu vực 7 – HN;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thu Huyền